

Số: 1270/2022/QĐST-KDTM

Bình Thạnh, ngày 13 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50 của Luật thương mại;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 1167/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH A**

Địa chỉ: Số 6, đường D, Khu công nghiệp V, Khu liên hợp B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông S - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị K (Giấy ủy quyền số 05/2022/UQ lập ngày 04 tháng 5 năm 2022)

Địa chỉ: A15-1B Tòa nhà B, 683A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: **Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Dịch vụ B**

Địa chỉ: 16/21/17 B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lý D - Giám đốc

Địa chỉ: 16/21/17 B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Dịch vụ B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH A số tiền còn nợ của Hợp đồng bán hàng số 0101/HĐKT-2019/ALK-MH ký ngày 01/01/2019 và bảng đối chiếu công nợ ký ngày 28/02/2019 giữa Công ty TNHH A và Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Dịch vụ B là 325.061.612 (ba trăm hai mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm mười hai) đồng theo phương thức trả dần như sau:

- Ngày 25/7/2022, thanh toán 62.000.000 (sáu mươi hai triệu) đồng.
- Ngày 25/8/2022, thanh toán 62.000.000 (sáu mươi hai triệu) đồng.
- Ngày 26/9/2022, thanh toán 62.000.000 (sáu mươi hai triệu) đồng.
- Ngày 25/10/2022, thanh toán 62.000.000 (sáu mươi hai triệu) đồng.
- Ngày 25/11/2022, thanh toán 77.061.612 (bảy mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm mười hai) đồng.

Kể từ ngày Công ty TNHH A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Dịch vụ B không thi hành khoản tiền nêu trên theo đúng thỏa thuận thì Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Dịch vụ B còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.126.540 (tám triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn, năm trăm bốn mươi) đồng.

- Công ty TNHH A thỏa thuận chịu 4.063.270 (bốn triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn, hai trăm bảy mươi) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.311.000 (mười triệu, ba trăm mười một ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049884 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 6.247.730 (sáu triệu, hai trăm bốn mươi bảy ngàn, bảy trăm ba mươi) đồng.

- Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Dịch vụ B thỏa thuận chịu 4.063.270 (bốn triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn, hai trăm bảy mươi) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Y;
- Chi cục THADS Q.Y;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thiện Liên Hương